

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày 27/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Uẩn;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Ngô Văn B; sinh, năm: 1978 tại Đồng Nai; tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: B, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: chạy xe mô tô chở khách; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; con ông Ngô Văn Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là chị Nguyễn Thị Tuyết L (Đã ly hôn năm 2023) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù (Tại Bản án số 40/2021/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2023;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 01/9/2024, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1711/LTG-CSĐT. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Tạ Văn T; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Ngô Văn B không nghiện ma túy, B làm nghề chạy xe mô tô chở khách tại khu vực bến xe buýt số A thuộc khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do cần tiền để tiêu xài nên B nảy sinh ý định bán ma túy cho người nghiện để kiếm lời.

Thực hiện ý định trên, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/8/2024 và khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/8/2024, B điều khiển xe mô tô biển số 60F4 - 465.32 đi đến khu vực đường Q (Đoạn đối diện Bến xe buýt số A địa chỉ nêu trên) mua của nam thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) 02 lần (Lần 1: mua 04 tép ma túy (H) với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Lần 02: mua 13 tép ma túy tổng hợp (dạng đá) và 07 tép ma túy (H) với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, B đem ma túy bán cho người nghiện với cách thức: B điều khiển xe mô tô đi trên đường tìm gặp người nghiện có nhu cầu để mua bán ma túy.

Từ ngày 29/8/2024 đến ngày 01/9/2024, B đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ 1:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/8/2024, tại trước nhà số D, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, B bán cho Tạ Văn T (Sinh năm 1985, thường trú tại số A, tổ E, khu phố A, phường A, thành phố B) 02 tép ma túy (H) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Lần thứ 2:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/8/2024, tại địa điểm nêu trên, B bán cho T 02 tép ma túy (H) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Lần thứ 3:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/9/2024, tại địa điểm nêu trên, B bán cho T 02 “tép” ma túy (H) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Ngô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2 - Vật chứng của vụ án:

- 13 tép (Đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng) và 05 tép (Đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng) thu giữ của Ngô Văn B (đã được niêm phong);

- Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Ngô Văn B do B bán trái phép chất ma túy mà có;

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Văn T (đã được niêm phong);

- 01 xe mô tô hiệu Future FI biển số 60F4-465.32 thu giữ của Ngô Văn B. Qua xác minh xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1977, thường trú tại số B, khu phố T, phường L, thành phố B) cho Bích mượn để sử dụng, chị H không biết việc B sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe mô tô trên cho chị H;

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 60T7- 4470 thu giữ của Tạ Văn T. Do không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

3. Tại Kết luận giám định:

- Số 1745/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận về số ma túy thu giữ của B:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8244 gam, loại Methamphetamine;

+ Mẫu chất bột màu trắng (M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2379 gam, loại Heroin;

- Số 1746/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0802 gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra làm rõ: Đối với lần bán ma túy thứ nhất và thứ hai nêu trên, B thu lợi số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó, B tiếp tục sử dụng số tiền trên, trong tổng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để mua ma túy tiếp tục bán lần thứ ba thì bị bắt quả tang nên B chưa thu lợi bất chính.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSBBH ngày 17/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Ngô Văn B từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ngô Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 29/8/2024 đến ngày 01/9/2024, B đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ 1:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/8/2024, tại trước nhà số D, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, B bán cho Tạ Văn T (Sinh năm 1985, thường trú tại số A, tổ E, khu phố A, phường A, thành phố B) 02 tép ma túy (H) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Lần thứ 2:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/8/2024, tại địa điểm nêu trên, B bán cho T 02 tép ma túy (H) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Lần thứ 3:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/9/2024, tại địa điểm nêu trên, B bán cho T 02 “tép” ma túy (H) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBH ngày 17/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt bị cáo B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2023, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo B để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Future FI biển số 60F4-465.32 thu giữ của Ngô Văn B. Qua xác minh xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1977, thường trú tại số B, khu phố T, phường L, thành phố B) cho Bích mượn để sử dụng, chị H không biết việc B sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe mô tô trên cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 60T7- 4470 thu giữ của Tạ Văn T. Do không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Ngô Văn B do B bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Tạ Văn T có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 0,0802 gam, loại Heroin, T chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi, các tội theo các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự nên hành vi không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Văn T, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong số 1745/KL-KTHS ngày 06/9/2024, 1746/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 1829/QĐ-VKSBH ngày 17/01/2025 và Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền mặt ngày 04/02/2025 tại Ngân hàng TMCP Đ1 (B2) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

